TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày: 31/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1992; tại: Bắc Giang; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T2, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1962 và con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2017; danh chỉ bản số 0182, lập ngày 25/3/2023 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 11/03/2023 đến ngày 20/03/2023 bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2001; Địa chỉ: Xóm M1, xã H1, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Đội M2, thôn T4, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút, ngày 11/3/2023, Công an xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội phối hợp với lực lượng An ninh KĐT V làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tòa nhà SH phát hiện Phạm Văn T đang có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha; màu đen bạc; BKS: 35K1 – 571.12 của Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2001, trú tại: xóm M, xã H1, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đưa T cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ (BL 41-42);

Vật chứng Cơ quan điều tra, Công an huyện G thu giữ của Phạm Văn T: - 01 dao bấm bằng kim loại, có chuôi màu đen đỏ tím, lưỡi màu đen, mũi dao nhọn, kích thước 23cm, chuôi dao rộng 3 cm, lưỡi dao có bản rộng khoảng 02cm, đã qua sử dụng (BL 105); 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR màu trắng, số lắp sim số 0345531304; số imei 35682811560074, đã qua sử dụng. (BL 105);

Vật chứng Anh Lê Quang Đ nhân viên bộ phận An ninh KĐT V giao nộp cho Cơ quan điều tra, Công an huyện G: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu đen bạc; BKS 35K1-571.12; số khung RLHJA3924NY312077; số máy JA39E2808994 (BL 104);

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 35K1 – 571.12, màu đen bạc, số khung RLHJA3924NY312077, số máy JA39E2808994, mua mới tháng 01/2023, đã qua sử dụng, có giá trị 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) (BL 109).

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Với nội dung trên tại Quyết định truy tố số 93/QĐ-VKSGL, ngày 22/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước tòa với tội danh "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/03/2023, tại khu vực tòa nhà SH Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi dùng chân trái đạp liên tục vào tay lái bên trái chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, BKS: 35K1-571.12; số khung RLHJA3924NY312077; số máy JA39E2808994 của Chị Nguyễn Thị V, có giá trị 16.000.000 đồng với mục đích làm chiếc xe gẫy khóa cổ để trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Quyết định truy tố số 93/CT-VKSGL, ngày 22/05/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Chủ tọa phiên tòa: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; (Phạm tội chưa đạt). Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án phạt tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại chiếc xe máy BKS: 35K1 - 571.12 và không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 dao bấm bằng kim loại, có chuôi màu đen đỏ tím, lưỡi màu đen, mũi dao nhọn, kích thước 23cm, chuôi dao rộng 3 cm, lưỡi dao có bản rộng khoảng 02cm, đã qua sử dụng;

Tịch thu và sung Ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR màu trắng, số lắp sim số 0345531304; số imei 35682811560074, đã qua sử dụng;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Bị cáo Phạm Văn T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo nhất trí với quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác bổ sung. Bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 11/03/2023 tại khu vực tòa nhà SH Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 35K1 - 571.12; số khung RLHJA3924NY312077, số máy JA39E2808994 của Chị Nguyễn Thị V, có giá trị 16.000.000 đồng là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn: Việc áp dụng thủ tục rút gọn đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 1 Điều 456, Điều 457, Điều 459, Điều 460 và Điều 461 tại Chương XXI của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2]. Về tố tụng: Người bị hại là Chị Nguyễn Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Lê Quang Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ; chị V, anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G chị V; anh Đ đã có lời khai được thể hiện trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Chủ tọa phiên tòa quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

. [3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện G, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra, Công an huyện G thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 01/2023, T quen biết Đặng Bá Kh sử dụng tài khoản facebook tên "Hoàng A" qua mạng xã hội. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/3/2023, T và Kh gặp nhau tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Giang, Kh rủ T đi trộm cắp xe máy tại G, Hà Nội thì T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, Kh điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha không rõ biển kiểm soát đón T tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Giang để đi đến KĐT V thuộc địa phận xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội để tìm kiếm xe máy nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực chân tòa nhà SH KĐT V, Đ, G, Hà Nội thì Kh phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc; BKS 35K1 – 571.12 dựng ở vỉa hè, đang khóa cổ để dưới chân tòa nhà không ai trông giữ nên Kh bảo T phá khóa xe để lấy trộm còn Kh ngồi trên xe máy cách vị trí T phá khóa xe khoảng 10 mét để cảnh giới. Khi T ngồi lên yên xe máy Honda Wave; màu đen bạc; BKS 35K1 – 571.12 và đang dùng chân trái đạp liên tục 3-4 cái vào tay lái bên trái xe máy để làm gãy khóa cổ xe để trộm cắp tài sản thì bị lực lượng Công an xã Đ và Anh Lê Quang Đ là nhân viên bộ phận An ninh KĐT V phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Tổ công tác đã

đưa Phạm Văn T về trụ sở Cơ quan Công an làm rõ; đối với Đặng Bá Kh khi T bị phát hiện, bắt giữ thì Kh đã điều khiển xe máy bỏ chạy.

[5]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của Phạm Văn T: - 01 dao bấm bằng kim loại, có chuôi màu đen đỏ tím, lưỡi màu đen, mũi dao nhọn, kích thước 23cm, chuôi dao rộng 3 cm, lưỡi dao có bản rộng khoảng 02cm, đã qua sử dụng (BL 105); - 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR màu trắng, số lắp sim số 0345531304; số imei 35682811560074, đã qua sử dụng. (BL 105).

Vật chứng Anh Lê Quang Đ giao nộp cho Cơ quan Công an huyện G: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu đen bạc; BKS 35K1-571.12; số khung RLHJA3924NY312077; số máy JA39E2808994 (BL 104).

[6]. Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 35K1 – 571.12, màu đen bạc, số khung RLHJA3924NY312077, số máy JA39E2808994, mua mới tháng 01/2023, đã qua sử dụng có trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng chẵn) (BL 109).

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

....

[7]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 11/03/2023 tại khu vực tòa nhà SH Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật ngồi lên yên xe máy và dùng chân trái đạp liên tục 3-4 cái vào tay lái bên trái chiếc xe máy để làm gãy khóa cổ xe để trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu đen bạc; BKS: 35K1 - 571.12; số khung RLHJA3924NY312077; số máy JA39E2808994 của Chị Nguyễn Thị V, có giá trị 16.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an xã Đ và Anh Lê Quang Đ là nhân viên bộ phận An ninh KĐT V phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, Chủ tọa phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án này, bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt theo quy định tại các Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 15. Phạm tội chưa đạt

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

[8]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Khẳng định nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước Tòa về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Chủ tọa phiên tòa đánh giá bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i và s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Chủ tọa phiên tòa xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhà ở, nơi cư trú rõ ràng và bản thân luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về Án treo; Chủ tọa phiên tòa thấy cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu đen bạc; BKS 35K1-571.12; số khung RLHJA3924NY312077; số máy JA39E2808994 và không có ý kiến gì về tài sản đã nhận và yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên Chủ tọa phiên tòa không xem xét, giải quyết.

[13]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 dao bấm bằng kim loại, có chuôi màu đen đỏ tím, lưỡi màu đen, mũi dao nhọn, kích thước 23cm, chuôi dao rộng 3 cm, lưỡi dao có bản rộng khoảng 02cm, đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mang theo con dao bấm này với mục đích để dùng đấu dây điện ở ổ khóa, để nổ máy xe bị cáo trộm cắp nếu không bị phát hiện, bắt quả tang. Xét đây là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần thiết phải tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR màu trắng, số lắp sim số 0345531304; số imei 35682811560074, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, máy được niêm phong vào bì thư có chữ ký của Phạm Văn T. Xét đây là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với đối tượng Kh cùng nhau đi trộm cắp tài sản nên cần thiết tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu đen bạc; BKS 35K1-571.12; số khung RLHJA3924NY312077; số máy JA39E2808994. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của Chị Nguyễn Thị V sinh năm 2001, trú tại: xóm M, xã H1, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do đó, ngày 26/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành lập biên bản trao trả chiếc xe máy trên cho chị V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[14]. Về những vấn đề khác: Đối với đối tượng Đặng Bá Kh, do không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng. Ngày 19/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G ra Quyết định tách vụ án hình sự số 08/QĐ-CQCSĐT-ĐTTT để tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng Đặng Bá Kh để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[15]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[16]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản";(Phạm tội chưa đạt).

2. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng các Điều 462 và Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Phạm Văn T **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám**) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T;

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 dao bấm bằng kim loại, có chuôi màu đen đỏ tím, lưỡi màu đen, mũi dao nhọn, kích thước 23cm, chuôi dao rộng 3 cm, lưỡi dao có bản rộng khoảng 02cm, đã qua sử dụng;

Tịch thu và sung Ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR màu trắng, số lắp sim số 0345531304; số imei 35682811560074, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, máy được niêm phong vào bì thư có chữ ký của Phạm Văn T;

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm, tình trạng như nội dung có trong biên bản hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;*
- *UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.*
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *Công an, VKSND huyện G;*
- *THADS huyện G;*
- *Lưu: Vp; Hồ sơ.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam